

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2023/HC-PT**
Ngày: 13/01/2023
“V/v khiếu kiện hành vi hành chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 02/2022/TLPT-HC ngày 01 tháng 12 năm 2022 “V/v khiếu kiện hành vi hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố ChL, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Bùi Văn N, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khu DT, phường CTh, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông N: Luật sư Nguyễn Thị S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. *Người bị kiện:*

2.1. UBND phường CTh, thành phố ChL.

Địa chỉ: phường CTh, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Hoàng Sinh Kh – Phó Chủ tịch UBND phường là người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện (theo giấy uỷ quyền tháng 9/2022) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.2. Bảo hiểm xã hội thành phố ChL,

Địa chỉ: Khu LD, phường CH, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Đại Ngh là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố ChL, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Bùi Văn N là công dân trú tại khu ĐT, phường CTh, thành phố ChL bị bệnh và phải điều trị ngoại trú tại địa phương từ năm 2001 và được địa phương cho miễn một số nghĩa vụ. Theo quy định của Luật người khuyết tật, ông là đối tượng người khuyết tật nhưng không được UBND xã CTh (nay là phường CTh) lập danh sách và xác định là người khuyết tật. Hành vi này từ năm 2010 đến năm 2018 của UBND xã CTh là vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi và gây thiệt hại cho ông N trong việc thụ hưởng các chế độ chính sách, nên ông khởi kiện hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 86.400.000đ.

Tháng 11/2016 ông N có đơn đề nghị UBND phường CTh xác định ông là người khuyết tật. Tháng 7/2017 ông N được xác định là người khuyết tật nặng (dạng khuyết tật tâm, thần kinh) và được UBND thành phố ChL cho hưởng mức trợ cấp 405.000đ/tháng. Tháng 10/2017 ông N nhận được Quyết định 915/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND thành phố ChL xác định ông là người khuyết tật nhẹ và cho thôi hưởng trợ cấp hàng tháng. Ông N được biết UBND thành phố ChL ban hành Quyết định 915 là dựa trên kết luận của Hội đồng xác định khuyết tật ngày 12/10/2017 và văn bản đề nghị của UBND phường CTh. Ông cho rằng hành vi hành chính của UBND phường CTh trong việc xác định lại mức độ khuyết tật và lập danh sách đề nghị UBND thành phố ChL cắt chế độ hưởng trợ cấp xã hội đối với ông là vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi và gây thiệt hại, nên ông khởi kiện hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại 32.680.000đ.

Tháng 7/2017 ông N được xác định là người khuyết tật nặng nên được Bảo hiểm xã hội thành phố ChL cấp thẻ Bảo hiểm y tế mã BT, nhưng đến cuối năm 2020 Bảo hiểm xã hội thành phố ChL lại cấp cho ông thẻ Bảo hiểm y tế mã

GD. Hành vi cấp sai thẻ bảo hiểm Y tế mã GD cho ông N là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi khám chữa bệnh, nên ông khởi kiện hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại 14.300.000đ.

Tại bản tự khai, biên bản làm việc đại diện UBND phường CTh trình bày:

Từ năm 2010 đến năm 2016, UBND xã CTh trước đây (nay là phường CTh) có tổ chức các đợt xét khuyết tật, tuy nhiên trong các đợt xét này UBND phường CTh không nhận được đơn đề nghị xét khuyết tật của ông Bùi Văn N để Hội đồng xác định mức độ khuyết tật (HĐXĐMĐKT) của phường thực hiện việc xét duyệt, mặc dù UBND phường thường xuyên thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ngày 27/12/2016 UBND phường lần đầu nhận được đơn đề nghị của ông N, tháng 7/2017 ông N được Hội đồng xác định là người khuyết tật nặng, dạng tâm thần kinh và được hưởng các chế độ theo quy định. Từ năm 2010 đến trước tháng 7/2017 ông N không phải là người khuyết tật nên UBND phường không lập danh sách và không xác định là người khuyết tật. Từ tháng 7/2017 đến trước ngày 16/10/2017 ông N được UBND phường xác định là người khuyết tật. Như vậy hành vi của UBND phường CTh không lập danh sách ông N là người khuyết tật khi chưa được phường xác nhận và không xác nhận là người khuyết tật khi chưa đủ điều kiện là đúng. Ông N cho rằng từ năm 2010 đến năm 2018, UBND phường không lập danh sách và không xác định người khuyết tật cho ông là không có căn cứ.

Sau khi ông N được xác định là người khuyết tật vào tháng 7/2017, do có đơn phản ánh của công dân đối với việc xác định mức độ khuyết tật của ông N và thực hiện sự chỉ đạo của phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố ChL, qua kiểm tra hồ sơ, xét thấy HĐXĐMĐKT cho ông N có sai sót về thủ tục, thành phần xét duyệt. Vì vậy UBND phường CTh thành lập HĐXĐMĐKT để xác định lại mức độ khuyết tật của ông N. Kết quả cho thấy ông N là người khuyết tật nhưng ở mức độ nhẹ. Ông N không nhất trí với kết quả của Hội đồng, còn khiếu nại đến Hội đồng giám định Y khoa tỉnh Hải Dương và được Kết luận là khuyết tật nhẹ. Trên cơ sở kết quả giám định của Hội đồng giám định Y khoa tỉnh Hải Dương, UBND phường CTh có văn bản đề nghị UBND thành phố ChL ra văn bản xác định lại mức độ khuyết tật của ông N. Ngày 16/10/2017 UBND thành phố ChL ra Quyết định số 915/QĐ-UBND về việc thay đổi mức độ khuyết tật đối với ông N từ mức độ nặng thành mức độ nhẹ. Như vậy hành vi của UBND phường CTh xác định lại và đề nghị UBND thành phố ChL ra văn bản xác định mức độ khuyết tật đối với ông N là đúng pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản làm việc đại diện Bảo hiểm xã hội thành phố ChL trình bày:

Căn cứ Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND thị xã ChL về việc thay đổi mức độ khuyết tật của ông N, từ mức độ nặng thành mức độ nhẹ. Theo văn bản của UBND phường CTh và phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố ChL đề nghị cấp thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT) cho ông N thuộc đối tượng khuyết tật nhẹ với mã số GD. Tuy nhiên do sơ suất của cán bộ Bảo hiểm y tế thành phố ChL đã cấp cho ông N thẻ BHYT mã số BT, thời hạn sử dụng từ 01/01/2018 đến 31/12/2020 (mã BHYT, BT là cấp cho đối tượng Bảo trợ xã hội là người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định 136/2013/NĐ ngày 21/10/2013 của Chính phủ), còn đối với ông N thuộc người khuyết tật nhẹ chỉ được cấp thẻ BHYT mã GD theo điểm c khoản 1 Điều 2 Quyết định 1351/QĐ-BHXH ngày 16/11/2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Qua rà soát của UBND phường CTh thấy việc cấp mã BHYT cho ông N không đúng nên lập danh sách đề nghị gửi Bảo hiểm xã hội thành phố ChL xem xét. Ngày 28/12/2020 Bảo hiểm xã hội thành phố ChL cấp lại thẻ BHYT cho ông N từ mã BT thành mã GD thời hạn sử dụng từ ngày 01/01/2021. Việc cấp đổi thẻ BHYT cho ông N từ mã BT thành mã GD là đúng quy định của pháp luật. Ông N khởi kiện hành vi hành chính của Bảo hiểm xã hội thành phố ChL về việc cấp sai cho ông thẻ BHYT mã GD là không có căn cứ.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 27/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố ChL, tỉnh Hải Dương đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 và khoản 4 Điều 3, Điều 7, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 191, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 15, Điều 16, Điều 18 Luật Người khuyết tật 2010; Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012; Điểm c Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định đối tượng bảo trợ xã hội được Nhà nước cấp thẻ BHYT; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP; Thông tư liên bộ số 37/2012/TTLT ngày 28/12/2012; Công văn số 2880/UBND-VP ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh Hải Dương; Luật phí và lệ phí Tòa án; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 và khoản 5 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn N về việc:

- Khiếu kiện hành vi hành chính của UBND phường CTh từ năm 2010 đến 2018 không lập danh sách và xác định người khuyết tật đối với ông Bùi Văn N và bồi thường thiệt hại số tiền 86.400.000đ.

- Khiếu kiện hành vi hành chính của UBND phường CTh từ tháng 10/2017 lập danh sách và xác định người khuyết tật đối với ông Bùi Văn N từ mức độ khuyết tật nặng sang mức độ nhẹ và bồi thường thiệt hại số tiền 32.680.000đ.

- Khiếu kiện hành vi hành chính của Bảo hiểm xã hội thành phố ChL năm 2020 đã cấp thẻ bảo hiểm y tế mã GD cho ông N là sai và phải bồi thường thiệt hại số tiền 14.300.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2022, người khởi kiện là ông Bùi Văn N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết lại vụ án theo trình tự phúc thẩm theo quy định pháp luật vì lý do Bản án hành chính sơ thẩm không khách quan.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông N trình bày:

- Ông bị bệnh và điều trị tại Trạm xá của xã từ năm 2001, được UBND xã cho miễn một số khoản phải đóng góp. Bệnh tật ngày càng nặng phải đi bệnh viện điều trị dài ngày cho đến nay, nhưng UBND phường CTh không lập danh sách và không xác định cho ông là người khuyết tật là không đúng.

- Ông được xác định là người khuyết tật nặng, sau đó UBND phường lại tổ chức xét duyệt lại và lập danh sách đề nghị xác định lại mức độ khuyết tật của ông là sai.

- Ông được cấp thẻ BHYT mã BT vào năm 2018 và đang hưởng chế độ khám chữa bệnh. Cuối năm 2020 vẫn được cấp thẻ BHYT mã BT nhưng sau đó một tháng lại cấp thẻ mã GD. Ông nhận thấy một người chỉ được cấp một loại thẻ nhưng ông được cấp hai loại thẻ và cấp cho ông loại thẻ mã GD là không đúng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo và đơn khởi kiện của ông.

Những người bị kiện vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của ông Bùi Văn N. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố ChL, tỉnh Hải Dương. Về án phí: Miễn án phí phúc thẩm hành chính cho ông Bùi Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Kháng cáo của ông Bùi Văn N trong hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa người bị kiện là UBND phường CTh và Bảo hiểm xã hội thành phố ChL vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 239, 255 Luật tố tụng hành chính.

[1.2]. Năm 2021 ông N mới được biết, ông không được hưởng chế độ người khuyết tật nặng là do UBND phường CTh có hành vi thành lập HỘXĐMĐKT để xác định lại mức độ khuyết tật, đồng thời đề nghị UBND thành phố ChL xem xét xác định từ khuyết tật nặng thành khuyết tật nhẹ và việc không lập danh sách, không xác định cho ông người khuyết tật từ năm 2010 đến 2018 là do UBND phường CTh. Sau đó ông đã làm đơn khiếu nại đến nhiều cơ quan nhưng không được trả lời, nên tháng 7/2022 ông khởi kiện đến Tòa án là còn thời hiệu. Hành vi Bảo hiểm xã hội thành phố ChL cấp cho ông mã thẻ BHYT mã GD vào tháng 12/2020, ông khiếu nại đến nhiều cơ quan và được Bảo hiểm xã hội Việt Nam trả lời vào tháng 9/2021, không nhất trí nên ông làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố ChL. Như vậy khởi kiện của ông N còn thời hiệu theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Xét kháng cáo của ông Bùi Văn N.

[2.1]. Đối với hành vi hành chính của UBND phường CTh là từ năm 2010

đến năm 2018 không lập danh sách, không xác định người khuyết tật đối với ông Bùi Văn N và yêu cầu bồi thường thiệt hại, thì thấy: Từ năm 2010 đến trước tháng 7/2017, ông N không phải là người khuyết tật vì chưa được HĐXĐMĐKT xét duyệt và được cấp có thẩm quyền quyết định ông là người khuyết tật, nên UBND phường CTh không lập danh sách người khuyết tật đối với ông là đúng pháp luật. Tháng 12/2016 ông có đơn và nộp hồ sơ đề nghị, nên UBND phường tổ chức xét duyệt và đề nghị cho ông là người khuyết tật, tháng 7/2017 ông được UBND thành phố ChL quyết định cho ông là người khuyết tật nặng, Như vậy UBND phường CTh có đề nghị và xác định cho ông là người khuyết tật, việc khởi kiện về hành vi hành chính không lập danh sách và không xác định cho ông là người khuyết tật từ năm 2010 đến năm 2018 là không có căn cứ chấp nhận, nên không có trách nhiệm bồi thường.

[2.2]. Đối với hành vi hành chính của UBND phường CTh xác định lại mức độ khuyết tật đồng thời đề nghị UBND thành phố ChL xác định ông từ khuyết tật nặng thành khuyết tật nhẹ và yêu cầu bồi thường thiệt hại, thấy rằng: Do người dân có đơn phản ánh và sự chỉ đạo của Bảo hiểm xã hội thành phố ChL. Qua xem xét tính hợp pháp của HĐXĐMĐKT thấy sai về trình tự, thủ tục và thiếu thành phần Hội đồng, việc thành lập xét duyệt lại là cần thiết cho nên UBND phường CTh đã thành lập HĐXĐMĐKT đối với ông N. Qua xét duyệt thì xác định ông N là người khuyết tật nhẹ và lập danh sách đề nghị UBND thành phố ChL xem xét. Hành vi hành chính của UBND phường về thành lập HĐXĐMĐKT xét duyệt lại mức độ khuyết tật khi có đơn phản ánh của công dân và lập danh sách đề nghị để cấp trên xác định lại mức độ khuyết tật là đúng quy định Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật Người khuyết tật và các văn bản hướng dẫn. Ông N khởi kiện về hành vi này là không có căn cứ, nên không có trách nhiệm bồi thường.

[2.3]. Đối với hành vi hành chính của Bảo hiểm xã hội thành phố ChL cấp cho ông N thẻ BHYT mã GD là sai và bồi thường thiệt hại, thì thấy rằng: căn cứ Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND thị xã ChL thì ông N là người khuyết tật nhẹ. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Quyết định 1351/QĐ-BHXH ngày 16/11/2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, ông N chỉ được cấp thẻ BHYT mã GD. Do sơ suất của cán bộ Bảo hiểm khi cấp thẻ, lại cấp nhầm cho ông N thẻ BHYT mã BT (là mã thẻ BHYT cấp cho người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng quy định tại điểm c khoản 1 điều 9 Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ). Sau đó phát hiện thì cấp lại

cho ông N mã thẻ GD là đúng quy định của pháp luật. Khởi kiện của ông N là không có căn cứ, nên không có trách nhiệm bồi thường.

Từ những nhận định trên không có cơ sở chấp nhận những nội dung kháng cáo của ông N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Ông Bùi Văn N kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Do ông N là người cao tuổi, lại là người khuyết tật thuộc đối tượng miễn án phí nên được miễn theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 khoản 5 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

[1]. Bác kháng cáo của ông Bùi Văn N. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố ChL, tỉnh Hải Dương.

[2]. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm đối với ông Bùi Văn N.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (13/01/2023)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố ChL;
- VKSND thành phố ChL;
- Chi cục THADS thành phố ChL;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chất